TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 415/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-11-2023.
V/v tranh chấp: "Xin ly hôn nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thanh Trinh.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Huỳnh Hồng Lợi**.

2. Bà **Nguyễn Thị Cẩm Hồng**.

- **Thư ký phiên tòa***:* Bà Trần Thị Ngọc Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà**: Ông Nguyễn Văn Quí – kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 358/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp "*Xin ly hôn, nuôi con*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 2000.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T.

*Bị đơn: Võ Hồ Minh S, sinh năm 1999.

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh T.

(Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh S có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày**:

Chị và anh Võ Hồ Minh S sống chung với nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh T vào ngày 10/6/2020. Thời gian đầu sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, chị và anh S đã sống ly thân từ tháng 3/2021 cho đến nay. Nay tình cảm không còn, không thể hàn gắn lại được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Võ Hồ Minh S.

Về con chung: có 01 con chung tên Võ Nguyễn Gia K, sinh ngày 02/3/2020, hiện nay đang sống chung với anh S. Khi ly hôn chị đồng ý giao con

chung cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: chị L khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị L khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

* **Tại tờ tự khai ngày 17/11/2023, bị đơn anh Võ Hồ Minh S trình bày**:

Anh và chị Nguyễn Thị Mỹ L sống chung với nhau vào năm 2018 là do quen biết, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh T. Thời gian đầu sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay chị L muốn ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Võ Nguyễn Gia K, sinh ngày 02/3/2020. Khi ly hôn anh đồng ý nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G có ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Riêng bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không bổ sung gì thêm. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ L với anh Võ Hồ Minh S. Về con chung: Giao con chung tên Võ Nguyễn Gia K, sinh ngày 02/3/2020 cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về tài sản chung: không có không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc yêu cầu xin ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G theo quy định Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Đối với các đương sự từ khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện G đã gửi các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của Pháp luật. Nguyên đơn chị L có đơn xin vắng mặt xét xử, bị đơn anh S có đơn xin vắng mặt xét xử nên Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị L, anh S.

[3].Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Võ Hồ Minh S sống chung với nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Nhựt, huyện G, T vào ngày 10/6/2020. Thời gian đầu sống với nhau hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp. Nay chị L yêu cầu ly hôn thì anh S cũng đồng ý ly hôn. Do đó, việc chị L yêu cầu được ly hôn với anh S là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4].Về con chung: Đối với cháu Võ Nguyễn Gia K, sinh ngày 02/3/2020 hiện nay đang sống chung với anh S, do anh S đang chăm sóc nuôi dưỡng nên việc chị L đồng ý giao con chung cho anh Sang tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng: Do anh S không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung nên chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5]. Về tài sản chung: Chị L khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

[6]. Về nợ chung: Chị L khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

[7]. Xét lời phát biểu đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ L.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn với anh Võ Hồ Minh S.

- Về con chung: Giao con chung tên Võ Nguyễn Gia K, sinh ngày 02/3/2020 cho anh Võ Hồ Minh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung Võ Nguyễn Gia K, sinh ngày 02/3/2020 tròn 18 tuổi, lao động được.

Chị Nguyễn Thị Mỹ L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị L đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0012518 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh T được cấn trừ nên xem như chị L đã nộp xong án phí.

- Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

* *Nơi nhận:*
- Đương sự;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi Cục THADS huyện Gò Công Tây ;
- UBND xã Thạnh Nhựt;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Thanh Trinh